

BÀI 32. VẤN ĐỀ KHAI THÁC THỂ MẠNH Ở TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ

Câu 1. Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ gồm mấy tỉnh?

- A. 13. B. 14. C. 15. D. 16

Câu 2. Các tỉnh thuộc vùng Tây Bắc nước ta là:

- A. Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Hà Giang. B. Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình.
C. Sơn La, Hòa Bình, Lào Cai, Yên Bái. D. Sơn La, Điện Biên, Phú Thọ, Hà Giang.

Câu 3. Tỉnh nào sau đây **không thuộc** vùng trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Hải Dương. B. Tuyên Quang. C. Thái Nguyên. D. Hà Giang.

Câu 4. Trung du và miền núi Bắc Bộ ngày càng thuận lợi cho việc giao lưu với các vùng khác trong nước và xây dựng nền kinh tế mở, nhờ có:

- A. Vị trí địa lý đặc biệt.
B. Mạng lưới giao thông vận tải đang được đầu tư, nâng cấp.
C. Nông phẩm nhiệt đới, cận nhiệt và ôn đới.
D. Vị trí địa lý đặc biệt, mạng lưới giao thông vận tải đang được đầu tư, nâng cấp.

Câu 5. Ý nào sau đây **không đúng** với dân cư-xã hội của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Là vùng thưa dân. B. Có nhiều dân tộc ít người.
C. Cơ sở vật chất kỹ thuật đã có nhiều tiến bộ. D. Là vùng có căn cứ địa cách mạng.

Câu 6. Thế mạnh nào sau đây **không phải** của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Phát triển tổng hợp kinh tế biển và du lịch.
B. Khai thác và chế biến khoáng sản, thủy điện.
C. Chăn nuôi gia cầm (đặc biệt là vịt đàn).
D. Trồng và chế biến cây công nghiệp, cây dược liệu, rau quả cận nhiệt và ôn đới.

Câu 7. Khoáng sản nào sau đây **không** tập trung nhiều ở Trung du và miền núi Bắc bộ?

- A. Sắt. B. Đồng. C. Bôxit. D. Pyrit

Câu 8. Trữ năng thủy điện trên hệ thống sông Hồng chiếm hơn

- A. 1/3. B. 2/3. C. 1/2 D. 3/4

Câu 9. Trung du và miền núi Bắc Bộ có thế mạnh nổi bật về

- A. Luyện kim đen. B. Luyện kim màu C. Hóa chất phân bón. D. Năng lượng

Câu 10. Cây công nghiệp chủ lực của Trung du và miền núi Bắc bộ là

- A. Đậu tương. B. Cà phê. C. Chè. D. Thuốc lá

Câu 11. So với cả nước, đàn trâu của vùng Trung du miền núi Bắc Bộ chiếm khoảng

- A. 1/2. B. 2/5. C. 3/5. D. 4/5

Câu 12. Các nhà máy thủy điện đã và đang xây dựng ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. Hòa Bình, Thác Bà, Sơn La. B. Hòa Bình, Thác Bà, Trị An
C. Hòa Bình, Trị An, Sơn La. D. Đa Nhim, Thác Bà, Sơn La

Câu 13. Nguyên nhân chủ yếu làm cho tài nguyên rừng của Trung du và miền núi Bắc Bộ bị suy thoái là

- A. Khí hậu toàn cầu nóng dần lên. B. Độ dốc của địa hình lớn
C. Lượng mưa ngày càng giảm sút. D. Nạn du canh, du cư

Câu 14. Sắt tập trung chủ yếu ở

- A. Sơn La. B. Yên Bái. C. Lai Châu. D. Cao Bằng

Câu 15. Trữ năng thủy điện trên sông Đà là khoảng (triệu kw)

- A. 11. B. 6. C. 9. D. 7

Câu 16. Đất chiếm phần lớn diện tích của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. Đất phù sa cổ B. Đất đồi. C. Đất feralit trên đá vôi. D. Đất mùn pha cát

Câu 17. Trung du và miền núi Bắc Bộ có kiểu khí hậu

- A. Nhiệt đới ẩm gió mùa. B. Nhiệt đới ẩm gió mùa, mùa đông ẩm
C. Nhiệt đới ẩm gió mùa, mùa đông lạnh D. Cận xích đạo, mùa hạ có mưa phùn

Câu 18. Bò sữa được nuôi nhiều ở

- A. Cao Bằng. B. Lai Châu. C. Sơn La. D. Bắc Kạn

Câu 19. Thiếc và Bôxit tập trung chủ yếu ở

- A. Lào Cai. B. Cao Bằng. C. Yên Bái. D. Lai Châu

Câu 20. Thế mạnh nào sau đây không phải là của Trung du miền núi Bắc Bộ ?

- A. Phát triển kinh tế biển và du lịch
B. Khai thác, chế biến khoáng sản và thủy điện
C. Phát triển chăn nuôi trâu, bò, ngựa, dê, lợn
D. Trồng cây công nghiệp dài ngày điển hình cho vùng nhiệt đới

Câu 21. Khó khăn lớn nhất trong việc khai thác khoáng sản ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

A. Đòi hỏi chi phí đầu tư lớn và công nghệ cao
C. Địa hình dốc, giao thông khó khăn

B. Khoáng sản phân bố rải rác
D. Khí hậu diễn biến thất thường

Câu 22. Vùng Tây Bắc có đặc điểm khí hậu khác vùng Đông Bắc là

A. Khí hậu lạnh hơn.

B. Khí hậu ẩm và khô hơn

C. Khí hậu mát mẻ, mùa đông nóng.

D. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa

Câu 23. Sản phẩm chuyên môn hóa chủ yếu ở Quảng Ninh là

A. Thủy điện.

B. Khai thác than, cơ khí

C. Chế biến gỗ, phân bón.

D. Vật liệu xây dựng, khai thác than

Câu 24. Đất hiếm phân bố chủ yếu ở

A. Lào Cai.

B. Lai Châu.

C. Cao Bằng.

D. Yên Bái

Câu 25: Việc đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ gặp khó khăn chủ yếu nào sau đây?

A. Mật độ dân số thấp, phong tục cũ còn nhiều. B. Trình độ thâm canh còn thấp, đầu tư vật tư ít.

C. Nạn du canh, du cư còn xảy ra ở một số nơi. D. Công nghiệp chế biến nông sản còn hạn chế.

Câu 26: Ý nghĩa lớn nhất của việc đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

A. thúc đẩy công nghiệp chế biến phát triển. B. đẩy nhanh quá trình đô thị hóa nông thôn.

C. nâng cao đời sống cho người dân tại chỗ. D. phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa.

Câu 27: Ý nghĩa chủ yếu của việc đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

A. cho phép phát triển một nền nông nghiệp hàng hóa hiệu quả cao.

B. cung cấp nguồn nguyên liệu cho công nghiệp chế biến nông sản.

C. tạo ra tập quán sản xuất mới cho người lao động ở địa phương.

D. giải quyết việc làm cho người lao động thuộc các dân tộc ít người.

Câu 28: Thuận lợi chủ yếu của khí hậu đối với phát triển nông nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là tạo điều kiện để

A. sản xuất nông sản nhiệt đới.

B. đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi.

C. nâng cao hệ số sử dụng đất.

D. nâng cao trình độ thâm canh.

Câu 29. Vùng giàu tài nguyên khoáng sản bậc nhất nước ta là

A. Đồng bằng sông Cửu Long.

B. Đồng bằng sông Hồng,

C. Tây Nguyên.

D. Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Câu 30. Việc đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp và cây đặc sản ở Trung du và miền núi Bắc Bộ có tác động chủ yếu nào sau đây đối với phát triển kinh tế - xã hội?

A. Tăng cường xuất khẩu lao động. B. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp,

C. Mở rộng các hoạt động dịch vụ. D. Phát triển nông nghiệp hàng hóa.

Câu 31. Phát biểu nào sau đây không đúng về ý nghĩa của việc phát triển thủy điện ở Trung du và miền núi Bắc Bộ?

A. Tạo động lực cho vùng phát triển công nghiệp khai thác.

B. Góp phần giảm thiểu lũ lụt cho đồng bằng sông Hồng.

C. Làm thay đổi đời sống của đồng bào dân tộc ít người.

D. Tạo việc làm tại chỗ cho người lao động ở địa phương.

Câu 32. Khoáng sản nào sau đây không tập trung nhiều ở Trung du và miền núi Bắc bộ?

A. Sắt.

B. Đồng.

C. Bôxit.

D. Pyrit.

Câu 33: Ý nghĩa chủ yếu của việc đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

A. tạo ra tập quán sản xuất mới cho người lao động ở địa phương.

B. cho phép phát triển một nền nông nghiệp hàng hóa hiệu quả cao.

C. giải quyết việc làm cho người lao động thuộc các dân tộc ít người.

D. cung cấp nguồn nguyên liệu cho công nghiệp chế biến nông sản.

